

Số: 13/2025/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST-DS ngày 14/10/2024;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Sơn Thái V, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Viên Anh T1, sinh năm 1970;

Bà Tăng Thị M, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

(Bà Tăng Thị M ủy quyền cho ông Viên Anh T1 tham gia tố tụng)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là ông Sơn Thái V và bị đơn ông Viên Anh T1 thống nhất hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn T với ông Viên Anh T1 và bà Tăng Thị M đối với quyền sử dụng đất thửa số 225, tờ bản đồ số 8, diện tích 3075m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 5388, quyền số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/10/2023.

Ông Viên Anh T1 và bà Tăng Thị M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 172.820.000 đồng, (trong đó tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi là 22.820.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại cho ông Viên Anh T1 và bà Tăng Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 993373 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00837, do UBND huyện T cấp ngày 17/7/2013 cho ông Viên Anh T1.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí hòa giải thành là 4.320.500 đồng, ông Viên Anh T1 và bà Tăng Thị M phải chịu 2.160.250 đồng; ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.160.250 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai số 0002616 ngày 14/10/2024 và số tiền 622.500 đồng theo biên lai số 0002698 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, do đó ông Nguyễn Văn T được nhận lại 2.212.250 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Duyên**